

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Phăng

Bà Lương Thị Diệu

Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**
Ông Lưu Văn Cẩm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Trương Đình T; tên gọi khác: Phan Hoàng Minh T1, T1 chùa; giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; **Chỗ ở:** Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 02/12; bị cáo có cha Trương Đình K (chết) và mẹ Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Ngô Thị T2, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: 01;

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số 16/HSPT. Bị cáo phạm tội tại thời điểm chưa đủ 16 tuổi. Ngày 18/01/2002, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, không tính án tích.

- Ngày 21/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 108/2006/HSPT. Ngày 19/3/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (qua xác minh tại chi cục thi hành án thị xã Phước Long không tìm thấy hồ sơ và hiện gia đình, bị cáo không nhớ rõ đã đóng án phí hay chưa); theo nguyên tắc có lợi thì bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 27/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” theo Bản án số 18/2018/HSST. Ngày 07/3/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 20/12/2021 **Trương Đình T** thực hiện hành vi “Giết người”, ra đầu thú, bị tạm giữ, chuyển tạm giam cho đến nay.

Việc Bản án số 18/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đối với **T** là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã có Báo cáo số 20/BC-VKSBP ngày 16/01/2023 đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao 3 - Tại TP Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, theo hướng sửa bản án không áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thì hành vi phạm tội “Giết người” ngày 20/12/2021 do **T** thực hiện, chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Trương Đình T**: Ông **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1968 là Luật sư của Văn phòng Luật sư **Nguyễn Hữu Q** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: **Số G, Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (có mặt)

- Người bị hại: Ông **Võ Hùng S** (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Cháu **Võ Hoàng Phi Y**, sinh ngày 17/10/2017 (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu **Y**: Bà **Nguyễn Thị Tố N1**, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng cư trú tại: **Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước**

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1937; nơi cư trú: **Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An** (đã chết)

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà **Nguyễn Thị B**:

Ông **Võ Văn T3**, sinh năm 1962; HKTT: 115/55/22 **P, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố H.** (vắng mặt)

Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1972; chỗ ở: **Tổ E, xã P, huyện C, tỉnh Long An.** (vắng mặt)

Ông **Võ Văn T4**, sinh năm 1964; HKTT: **A P, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố H.** (vắng mặt)

Ông **Võ Văn T5**, sinh năm 1966; chỗ ở: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.** (vắng mặt)

Bà **Võ Thị B1**, sinh năm 1975; HKTT: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.** (vắng mặt)

Ông **Võ Hồng T6**, sinh năm 1958; HKTT: **Tổ B, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.** (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Ngô Thị T2**, sinh năm 1990; chỗ ở hiện nay: **Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước** (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông **Nguyễn Đăng C**, sinh năm 1985 (có mặt)

Ông **Trần Quang T7**, sinh năm 1987 (có mặt)

Ông **Hoàng Quốc T8**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1983 (có mặt)

Bà **Ngô Thị T9**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Chị **Trần Thị Phương T10**, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Ngọc T11**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng trú tại: **Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2021, **Trương Đình T** (**Phan Hoàng Minh T1**), tổ chức uống bia và hát karaoke bằng loa kéo kéo cùng **Nguyễn Đăng C**, **Hoàng Quốc T8**, **Trần Quang T7**, **Ngô Thị T9** (là vợ của **T8**), **Ngô Thị T2** (là vợ của **T1**) tại khu nhà trọ “Tuần Thu” thuộc **khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước**, do bà **Nguyễn Thị Ngọc T11** làm chủ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, anh **Võ Hùng D** (là con rể của bà **T11**, sinh sống gần khu nhà trọ khoảng 50 mét) thấy nhóm của **T1** ăn uống, hát karaoke ồn ào, nên cầm 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại dài 70 cm đi đến chỗ **T1** chửi mắng và dùng gậy bóng chày đập liên tiếp vào loa kéo kéo, nên **T1** và anh **D** xảy ra to tiếng. Anh **D** dùng gậy bóng chày đập vào người **T1**, thấy vậy, **C**, **T7** cùng **T1** giằng co với **D** để giật lấy cây gậy bóng chày nhưng không được. Lúc này **C** đi về phòng trọ của mình lấy

01 con dao (loại dao thái thịt) có chiều dài khoảng 30cm mang ra hù dọa anh **D**, sau đó, được mọi người trong dãy trọ can ngăn nên anh **D** bỏ đi về nhà. Sau khi **D** đi về nhà, do bức xúc việc **D** dùng gây đập loa kéo kéo và xảy ra giằng co, xô xát với những người ở trọ đang hát karaoke, nên **C** có nói lớn tiếng. Khoảng 05 phút sau **D** nghe **C** nói to tiếng, nên **D** tiếp tục cầm gậy bóng chày đi đến chỗ khu nhà trọ và xông vào xô xát vật nhau với **C**. Lúc này, thấy **D** quay lại nên **T1** lấy 01 con dao dài 64,8cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn ở trên gác phòng trọ của **T1** và cầm ở tay phải chạy từ phòng trọ ra nơi chỗ **D** và **C** đang xô xát vật nhau nằm dưới đất. Thấy **T1** cầm dao, nên mọi người vào can ngăn **T1**, **C** và **D**. Ngay lúc này **T1** đã dùng con dao chém 01 nhát vào vùng mặt và đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực của anh **D**. Sau đó, **T1** được chị **T2** can ngăn và kéo **T1** ra. Lúc này được mọi can ngăn, **D** đứng dậy bước đi loạng choạng rồi ngã đập đầu xuống đất và được người dân trong dãy trọ đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã **P** nhưng đã tử vong, còn **T1** đến Công an phường **P** đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 386/2021/GĐPY ngày 24/12/2021 của Phòng **K1** Công an tỉnh **B** kết luận bị hại **Võ Hùng D** có các vết thương chính sau:

- Chân tóc mai trái tới gò má trái có vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 6,5x0,7 cm. Đáy vết thương sâu nhất 1,7cm.

- Vết thương sâu sát bầm máu vùng cằm, vỡ lún xương sọ vùng cằm. Vỡ xương sọ phức tạp nhiều đường.

- Xuất huyết nội sọ, không có cục máu đông.

- Vết thương hình khe ngực trái, thủng tim.

- Tràn máu lượng nhiều khoang ngực trái.

“Nguyên nhân chết: **Võ Hùng D**, sinh năm 1981 bị vết thương thấu ngực gây thủng tim dẫn đến tử vong”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 31/22/TC-AND, ngày 29/12/2021 của **V** kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu phết phần lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của **Võ Hùng D** trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết phần cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của **Võ Hùng D** và **Trương Đình T** (**Phan Hoàng Minh T1**).

Tại Kết luận giám định số 03/KL(KTS)-KTHS ngày 04/3/2022 kết luận:

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1.

- Trích xuất được 41 (bốn mươi một) hình ảnh thể hiện nội dung diễn biến vụ việc trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1 và 03 tập tin video ký hiệu A2-A4 lưu trữ trong đầu thu camera gửi giám định (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định kèm theo)”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 244/2022/HS ngày 06/10/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận:

- Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào cơ thể có thể gây ra được tổn thương vùng gò má trái; khi tác động bằng phần mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được tổn thương vùng ngực của **Võ Hùng D**.

- Căn cứ Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ 00 ngày 10 tháng 6 năm 2022: Với tư thế bị can **Phan Hoàng Minh T1** dùng tay phải cầm dao (vật chứng giám định) chém vào vùng mặt có thể gây ra được tổn thương vùng gò má trái và đâm vào vùng ngực có thể gây ra được tổn thương vùng ngực của **Võ Hùng D**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 318/2022/HS ngày 08/9/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận:

1. Cơ chế hình thành thương tích “Vỡ lún sọ vùng chẩm” của **Võ Hùng D**:

- Thương tích “Vỡ lún sọ vùng chẩm” của **Võ Hùng D** hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra. Tại thời điểm 20 giờ 45 phút 34 giây không thể xác định được có sự tác động của ngoại lực vào vùng chẩm của **Võ Hùng D** hay không, quá trình vật lộn giữa hai người không thể gây ra được thương tích này; tại thời điểm 20 giờ 46 phút 15 giây khi nạn nhân bị vết thương ngực gây thủng tim nạn nhân té ngửa đập đầu (vùng chẩm) xuống đường cứng có thể tạo ra được thương tích này.

2. Thương tích: Vết thương từ chân tóc mai trái tới gò má trái kích thước (6,5 x 0,7)cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 06% (Sáu phần trăm).

Tại Cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo **Trương Đình T** (tên gọi khác: **Phan Hoàng Minh T1**, **Tuấn C1**) về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trương Đình T** từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo **Trương Đình T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ.

- Người giám hộ cho cháu **Võ Hoàng Phi Y** bà **Nguyễn Thị Tố N1**: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự bà **N1**, bị cáo, bà **T2** là vợ của bị cáo tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Luật sư bào chữa trình bày phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí về tội danh và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đối với việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội giết người với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ theo quy định định tại khoản 1 Điều 123 là không đúng với quy định pháp luật bởi nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo về tội giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - **Công an tỉnh B**, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 20/12/2021 thì bị hại **D** có 01 người con ruột là cháu **Võ Hoàng Phi Y**, mẹ ruột bà **Nguyễn Thị B** và 06 anh chị em ruột (ông **Võ Văn T3**, bà **Võ Thị Đ**, ông **Võ Văn T5**, bà **Võ Thị B1**, ông **Võ Hồng T6**, ông **Võ Văn T12**). Đến ngày 18/4/2022 thì mẹ của bị hại chết. Vì vậy, trước khi chết mẹ của bị hại là người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, cần xác định 06 anh, chị, em của bị hại là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của mẹ bị hại **D**. Nên ngày 16/5/2023 Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để làm việc đối với 06 anh chị em của bị hại nhưng đến ngày 25/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có Công văn giữ nguyên quan điểm truy tố và không đưa 06 anh chị em của bị hại vào tham gia tố tụng do là hàng thừa kế thứ hai nên không phải là người đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên 06 anh, chị, em của bị hại là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của mẹ bị hại **D** nên Hội

đồng xét xử cần đưa 06 anh chị em của bị hại **D** vào tham gia tố tụng với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của mẹ bị hại **D**.

Tại phiên tòa những người thừa kế quyền và nghĩa vụ bà **B** là ông ông **Võ Văn T3**, bà **Võ Thị Đ**, ông **Võ Văn T5**, bà **Võ Thị B1**, ông **Võ Hồng T6**, ông **Võ Văn T12** vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và trước đây tại các biên bản làm việc ngày 26/3/2023 thì ông **Võ Văn T3**, bà **Võ Thị Đ**, ông **Võ Văn T5**, bà **Võ Thị B1** yêu cầu cơ quan tố tụng xử lý nghiêm đối với **T** và không yêu cầu bồi thường gì. Đối với **Võ Hồng T6** không yêu cầu gì; ông **Võ Văn T4** đã từ chối, không phối hợp làm việc. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc việc anh **Võ Hùng D** dùng gây đập loa hát Karaoke di động và bị anh **D** đánh, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng khi biết anh **D** lại đi xuống khu phòng trọ nên **Trương Đình T** đã vào nhà lấy 01 con dao để trên gác lửng trong phòng trọ ra chém và đâm anh **D** dẫn đến tử vong.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã dùng con dao chém 01 nhát vào vùng mặt và đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực khiến bị hại tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hăng và manh động đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, gây đau thương mất mát không thể nào bù đắp được đối với gia đình nạn nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình bị hại. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử 03 lần về tội xâm phạm về quyền sử hữu tài sản của công dân (trong đó có 02 lần đã được xóa án tích và 01 lần chưa được xóa án tích), bị cáo không lấy đó để làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải. Vì

vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[7] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã ra đầu thú; tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của **Nguyễn Đăng C**, **Trần Quang T7**, **Hoàng Quốc T8** và **Nguyễn Thanh P**: Trong vụ án này, bị hại **D** là người chủ động, cầm gậy bóng chày đi đến đập loa của những người đang hát karaoke trong khu nhà trọ. Sau đó **D** và **T**, **T7**, **T8**, **P**, **C** giằng co với nhau, mục đích của những người này giằng co với **D** là để tước cây gậy bóng chày mà anh **D** đang cầm, trong lúc giằng co thì **C** có đánh cùi trỏ trúng **D** 01 cái nhằm mục đích cho **D** bỏ cây gậy bóng chày ra. Sau đó **D** đi về. Do bức xúc nên **C** có đi lên phía phòng trọ **D** chỉ tay và nói “mày năm nay 40 tuổi đầu rồi mà xử sự như trẻ con vậy, mày có ngon thì bỏ gậy xuống đánh tay đôi với tao” nên Dương cầm gậy quay lại vật nhau với **C**. **T** thấy vậy chạy vào phòng trọ lấy con dao ra đánh **D** gây hậu quả **D** tử vong. Khi vật nhau, **T7** thấy Dương cầm gậy đập về phía đầu **C** đang nằm dưới đất nên **T7** có dùng tay đánh **D** 01- 02 cái để can ngăn **D** đánh **C**. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nơi xảy ra vụ việc có phải là nơi công cộng hay không. Tuy nhiên, qua xác minh thì chính quyền địa phương **phường P, thị xã P** cho biết con đường nơi xảy ra sự việc là đường cụt không có kết nối lưu thông với con đường nào khác hoặc khu dân cư nào trên địa phương, con đường này là do vợ chồng bà **T11** hiến đất tự mở một con đường mục đích để tách thửa đất cho con và từ trước đến nay chính quyền địa phương không tiếp nhận thông tin phản ánh về việc những người thuê trọ hát Karaoke gây mất trật tự an ninh. Hiện nay không có văn bản nào của Cơ quan quản lý Nhà nước hướng dẫn cụ thể những khu vực, địa điểm nào là nơi công cộng nên địa phương không có cơ sở xác định nơi xảy ra vụ án trên có phải là nơi công cộng hay không.

Hơn nữa, **T7** và **C** là những người ở trọ tại khu vực này, do bức xúc với việc **D** đập loa kéo kéo và **D** có hành vi rất hung hăng nên **C**, **T7** và những người khác giằng co với **D** chỉ nhằm mục đích tước gậy, can ngăn và hù dọa **D** chứ không có hành vi đồng phạm về tội “Giết người” cũng như về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc loa kéo kéo, do bị hại **D** đập gây hư hỏng, bị can từ chối định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập đến.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người giám hộ cho cháu **Võ Hoàng Phi Y** bà **Nguyễn Thị Tố N1**, bị cáo, bà **T2** là vợ của bị cáo tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ 01 vỏ bao dao bằng gỗ, màu đỏ, dài 53 cm, đuôi dao nhọn, đầu bao có kích thước (06 x 2,5) cm và khe rỗng kích thước (05 x 0,5) cm tại vị trí số 03 được dựng trong vị trí số 7, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1901939;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 03, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903878;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 04, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903877;

+ 01 đoạn kim loại (dạng gậy bóng chày), hình trụ tròn, rỗng, dài 70 cm, đầu lớn có đường kính 05 cm, đầu nhỏ có đường kính 4,3 cm tại vị trí số 05, được niêm phong trong bao giấy;

+ Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu trắng, hiệu “TÍN THÀNH”, kích thước (26,5 x 9,6) cm tại vị trí số 06;

+ 02 đôi dép nhựa, gồm: Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu trắng, hiệu “AN AN”, kích thước (26,5 x 10) cm; Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu vàng, hiệu “VIỆT THẮNG”, kích cỡ dép (size) số 8 tại vị trí số 07;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 08, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903876;

+ Đôi dép kẹp màu tím, kích thước (23,8 x 09) cm tại vị trí số 09;

+ 01 con dao dài 64,8 cm tại vị trí số 10; lưỡi bằng kim loại dài 45,9 cm, bản rộng nhất 4,5 cm, dạng một lưỡi sắc, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ, sơn màu đỏ, được niêm phong trong bao giấy.

+ 02 mẫu tấm bông thu chất bẩn bám dính ở 10 kẽ móng tay của nạn nhân, được niêm phong;

+ Mẫu máu thấm thẻ CC2 của bị hại **Võ Hùng D** và mẫu tóc của **Phan Hoàng Minh T1** còn lại sau giám định, được niêm phong.

+ 01 con dao dài 47 cm, dạng 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 33,2 cm, bản rộng nhất 06 cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 01 cm, cán dao bằng gỗ do ông **Nguyễn Đăng C** giao nộp;

Đối với các vật chứng và tài sản thu giữ trên là hung khí dùng vào việc phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 micrô không dây bằng kim loại màu vàng; 01 loa di động do ba **Ngô Thị T2** giao nộp là tài sản của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Trương Đình T** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Trương Đình T** (tên gọi khác: **Phan Hoàng Minh T1**, **Tuấn C1**) phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Đình T** 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Người giám hộ cho cháu **Võ Hoàng Phi Y** bà **Nguyễn Thị Tổ N1**, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Ngô Thị T2** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 vỏ bao dao bằng gỗ, màu đỏ, dài 53 cm, đuôi dao nhọn, đầu bao có kích thước (06 x 2,5) cm và khe rỗng kích thước (05 x 0,5) cm tại vị trí số 03 được dựng trong vị trí số 7, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1901939;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 03, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903878;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 04, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903877;

+ 01 đoạn kim loại (dạng gậy bóng chày), hình trụ tròn, rỗng, dài 70 cm, đầu lớn có đường kính 05 cm, đầu nhỏ có đường kính 4,3 cm tại vị trí số 05, được niêm phong trong bao giấy;

+ Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu trắng, hiệu “TÍN THÀNH”, kích thước (26,5 x 9,6) cm tại vị trí số 06;

+ 02 đôi dép nhựa, gồm: Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu trắng, hiệu “AN AN”, kích thước (26,5 x 10) cm; Đôi dép nhựa (dạng dép tổ ong) màu vàng, hiệu “VIỆT THẮNG”, kích cỡ dép (size) số 8 tại vị trí số 07;

+ 01 mẫu tấm bông thu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 08, được niêm phong trong túi chuyên dụng mã số 1903876;

+ Đôi dép kẹp màu tím, kích thước (23,8 x 09) cm tại vị trí số 09;

+ 01 con dao dài 64,8 cm tại vị trí số 10; lưỡi bằng kim loại dài 45,9 cm, bản rộng nhất 4,5 cm, dạng một lưỡi sắc, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ, sơn màu đỏ, được niêm phong trong bao giấy.

+ 02 mẫu tấm bông thu chất bẩn bám dính ở 10 kẽ móng tay của nạn nhân, được niêm phong;

+ Mẫu máu thấm thẻ CC2 của bị hại **Võ Hùng D** và mẫu tóc của **Phan Hoàng Minh T1** còn lại sau giám định, được niêm phong.

+ 01 con dao dài 47 cm, dạng 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 33,2 cm, bản rộng nhất 06 cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 01 cm, cán dao bằng gỗ do ông **Nguyễn Đăng C** giao nộp;

Tiếp tục tạm giữ 01 micro không dây bằng kim loại màu vàng; 01 loa di động để đảm bảo thi hành án

5. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trương Đình T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người thừa kế quyền và nghĩa vụ có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLVNVLQ; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Quang Ninh

